

Bản án số: 147/2023/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải.

Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2023/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị C, tên gọi khác: Giàng Thị S; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979; sinh tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản LL, xã L L, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A C (đã chết) và bà Tráng Thị D, sinh năm 1947; Bị cáo có chồng là Tráng A G (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

2. Nguyễn Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 8 năm 1968; sinh tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu , xã CM, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Quế G (đã ly hôn) và Đặng Thị Ngọc Á (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2012/HS-ST ngày 31/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 30 (ba mươi) tháng tù về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2015/HS-ST ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh,

tỉnh Phú Thọ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 08 (tám) năm tù về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phạt tù ngày 21/10/2021, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2003/HS-ST ngày 14/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy và tội; Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 24/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

3. Nguyễn Vũ Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1981; sinh tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Khu , xã TS, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

4. Bùi Đình M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1987; sinh tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu , xã YK, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Đình P sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/3/2023 cho đến nay “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị C (tên gọi khác: Giàng Thị S):* Ông Đàm Mạnh H, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Lóng, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Phát hiện và bắt quả tang: Nguyễn Văn V, sinh năm 1968, trú tại Khu, xã CM, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Vũ Q, sinh năm 1981, trú tại Khu , xã TS, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và Bùi Đình M, sinh năm 1987, trú tại Thôn, xã YK, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi cất giấu, vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q và Bùi Đình M, thu giữ vật chứng gồm: 01 bao cao su bên trong có 01 gói ni lon màu xanh chứa cục bột nén màu trắng; 01 gói giấy bạc bên trong chứa 15 viên nén màu hồng;

01 gói giấy bạc bên trong chứa 08 viên nén màu hồng (nghỉ là Heroine và ma túy tổng hợp), do Nguyễn Văn V giao nộp khi bị kiểm tra. Ngoài ra còn tạm giữ các tài sản, đồ vật sau:

Tạm giữ của Nguyễn Văn V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, vỏ màu vàng; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, BKS: 19A - 185.03 cùng toàn bộ giấy tờ xe ô tô đăng ký mang tên Nguyễn Văn N, trú tại Khu 3, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và 8.200.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

Tạm giữ của Bùi Đình M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu vàng; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Bùi Đình M và 250.000 đồng.

Tạm giữ của Nguyễn Vũ Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 vỏ màu xanh và 300.000 đồng.

Mở rộng điều tra vụ án: Ngày 24/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở Giàng Thị Ch (tên gọi khác: Giàng Thị S), sinh năm 1979, trú tại bản L, xã LL, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả thu giữ: 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh; 01 chiếc túi vải màu đen có hoa văn và 1.300.000 đồng.

Ngày 24/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

Gói chất bột màu trắng có khối lượng 44,49 gam, trích lấy 1,28 gam có ký hiệu VQM làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy.

15 viên nén màu hồng có khối lượng 1,46 gam, trích lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam có ký hiệu VQM2 làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy.

08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,75 gam, trích lấy 05 viên có khối lượng 0,47 gam có ký hiệu VQM4 làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 682/KLGD ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu VQM là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,28 gam, khối lượng chất ma túy thu giữ được là 44,49 gam, loại chất Heroine. Mẫu gửi giám định ký hiệu VQM2, VQM4 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là VQM2 = 0,49 gam VQM4 = 0,47 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 2,21 gam, loại chất Methamphetamine*”.

Tại bản Kết luận giám định số: 753/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Kết luận: “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Tại biên bản bắt người phạm tội bị bắt quả tang, quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M và Giàng Thị C khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/3/2023, Nguyễn Vũ Q đến nhà Nguyễn Văn Vở Khu , xã CM, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ chơi thì V rủ Q cùng đi lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La mua ma túy về sử dụng Q đồng ý và bảo đi về nhà chuẩn bị tiền. Q đi về nhà rồi gọi điện rủ Bùi Đình M lái xe ô tô lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La chơi, M đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 23/3/2023, V gọi điện cho Tráng A G, trú tại bản LL, xã LL, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (người quen biết từ trước) để hỏi mua ma túy thì gặp Giàng Thị C (vợ của G). V đặt vấn đề hỏi mua ma túy thì C đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 23/3/2023, M điều khiển xe máy đón Q đến nhà V, khi gặp nhau cả ba người ngồi ở bàn uống nước ở phòng khách nhà V. Trong lúc nói chuyện, Q nói rủ M đi cùng thì V đồng ý (M biết việc V, Q rủ đi huyện Mộc Châu là để mua ma túy), V hỏi có bao nhiêu tiền thì M lấy tiền ra đếm được 1.400.000 đồng, rồi đưa hết số tiền cho Q để nhờ mua ma túy. Sau đó, V bảo Q và M đi cùng một xe máy, còn V đi riêng một xe máy ra chỗ gửi xe ô tô của V tại nhà Nguyễn Thị H ở Khu , xã CM, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ (cách nhà V khoảng gần 01 km) để lấy xe ô tô và gửi lại hai chiếc xe máy tại nhà H. Sau khi lấy được xe ô tô, Q điều khiển xe chở V và M cùng đi đến dốc Thung Khe thuộc địa phận tỉnh Hòa Bình thì đổi cho M lái xe ô tô đến địa phận bản Lóng Luông, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì V bảo M dừng xe để V và Q đi mua ma túy còn M đi xe ô tô đến chỗ khác chờ, khi nào mua được ma túy sẽ gọi đến đón, đồng thời V đưa cho M 100.000 đồng đi ăn tối. V dẫn Q đi bộ khoảng 30 mét thì đến nhà Giàng Thị C. Tại đây V và Q hỏi mua ma túy thì C bảo V và Q vào trong phòng để tránh mọi người phát hiện. V và Q vào trong phòng, ngồi ở chiếu giữa sàn nhà lúc này Q đưa V 8.400.000 đồng (trong đó tiền của M 1.400.000 đồng, của Q 7.000.000 đồng) V góp thêm 7.000.000 đồng, V đưa cho C 15.400.000 đồng và bảo mua 1.000.000 đồng Hồng phiến, số tiền còn lại mua Heroine. C cầm tiền đi ra khỏi nhà, khi đang đi bộ trong bản L, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ thì gặp một người đàn ông không quen biết, C hỏi mua 1.000.000 đồng Hồng phiến và 12.400.000 đồng Heroine, người đàn ông đồng ý nhận tiền và bảo C chờ một lúc, khoảng 20 phút sau thì quay lại đưa cho C 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến. Sau khi nhận được ma túy C mang về nhà đưa cho V hai gói nilon màu đen (trong đó 01 gói chứa Heroine và 01 gói chứa các viên hồng phiến), đưa ma túy xong C đi ra ngoài nấu cơm. Q mở 01 gói nilon màu đen lấy ra 01 viên hồng phiến, còn V mở gói nilon màu đen còn lại lấy ra một ít Heroine trộn lẫn số hồng phiến của Q rồi cả hai cùng nhau sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, V lấy giấy bạc gói số hồng phiến thành hai gói (gói thứ nhất chứa 15 viên và gói thứ hai chứa 08 viên), sau đó cho gói Heroine và hồng phiến vào trong

bao cao su do V mang theo từ trước, rồi cất giấu vào trong hậu môn của V. Q thấy V cất giấu xong ma túy nên gọi điện cho M bảo đến đón để đi về nhà, đồng thời V và Q đi bộ ra đường chờ khoảng 05 phút thấy M đi xe ô tô đến đón, V lên xe ngồi ở ghế phụ phía trước bên cạnh ghế lái, còn Q ngồi ở hàng ghế sau để cùng đi về nhà. Khi ba người đi đến địa phận bản Co Lóng, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 108/CT-VKS-P1 ngày 17/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định truy tố: Bị cáo Giàng Thị Ch về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M về tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo Giàng Thị C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng quyết định truy tố và những lời khai tại cơ quan điều tra không khai báo gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng Thị C về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M về tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị C (tên gọi khác: Giàng Thị S) phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị C (tên gọi khác: Giàng Thị S) mức án từ 15 năm tù đến 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (là ngày 24/3/2023).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Thị C (tên gọi khác: Giàng Thị S) được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1.2. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 11 năm tù đến 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm

giam (là ngày 24/3/2023).

Đề nghị phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn V từ 5.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam đến 10.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

1.3. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Q mức án từ 10 năm tù đến 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (là ngày 24/3/2023).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Vũ Q được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

1.4. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đình M mức án từ 10 năm tù đến 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (là ngày 24/3/2023).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đình M được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 44,49 gam Heroine và 2,21 gam Methamphetamine cùng vỏ niêm phong ban đầu (thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M; 01 Que thử ma túy của Nguyễn Văn V; 01 Que thử ma túy của Nguyễn Vũ Q; 01 Que thử ma túy của Bùi Đình M; 01 Que thử thai của Giàng Thị C; 01 chiếc túi vải màu đen (thu giữ của Giàng Thị C).

2.2. Đề nghị tuyên tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước:

01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu loại IPHONE 6S Plus (thu giữ của Nguyễn Văn V); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 (thu giữ của Nguyễn Vũ Q); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 (thu giữ của Bùi Đình M); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL (thu giữ của Bùi Đình M); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (thu giữ của Giàng Thị C).

01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING (loại xe con), màu sơn vàng, biển kiểm soát: 19A-185.03; kèm 01 chìa khóa xe + 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027490 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/3/2018 cho chủ xe là Nguyễn Văn N + 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 3047476 do Trung tâm đăng kiểm Phú Hưng cấp ngày 03/11/2022 cho xe ô tô kiểm soát

19A-185.03 (thu giữ của Nguyễn Văn V).

2.3. Đối với số tiền 10.050.000 đồng (Mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đề nghị xử lý như sau:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ của Giàng Thị C.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ Q số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Bùi Đình M số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2.4. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Đình M 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 250133012793 mang tên Bùi Đình Mão.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giàng Thị C là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Thị C.

Lời bào chữa của Luật sư Đàm Mạnh H bào chữa cho bị cáo Giàng Thị C. Nhất trí như Quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là đúng người, đúng tội không oan sai. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo là phụ nữ dân tộc Mông, trình độ văn hóa không biết chữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất trong khung hình phạt. Ngoài ra bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giàng Thị C nhất trí với lời bào chữa của Luật sư bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn không đủ điều kiện áp dụng hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M trình bày lời bào chữa, nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có tranh luận và đối đáp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất đối với các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn V trình bày lời bào chữa, nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Tranh luận và đối đáp đề nghị không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị trả lại chiếc xe ô tô bị thu giữ cho bị cáo.

Qua tranh luận và đối đáp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa, không tranh luận đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị C không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 23/3/2023 tại bản Lóng L, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Giàng Thị C đã bán trái phép 44,49 gam Heroine và 2,21 gam Methamphetamine cho các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q và Bùi Đình M với giá 15.400.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q và Bùi Đình M cùng nhau góp tiền mua ma túy của bị cáo Giàng Thị C nhằm mục đích mang về cùng nhau sử dụng. Khi Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M đang cất giữ, vận chuyển về huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đến bản Co Lóng, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang, do Tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La lập hồi 21 giờ 10 phút ngày 23/3/2023 tại bản Co Lóng, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M cùng vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su bên trong có 01 gói ni lon màu xanh chứa cục bột nén màu trắng; 01 gói giấy bạc bên trong chứa 15 viên nén màu hồng; 01 gói giấy bạc bên trong chứa 08 viên nén màu hồng (các bị cáo khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp). Do Nguyễn Văn V giao nộp khi bị kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 03 giờ 40 phút ngày 24/3/2023, tại Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Xác định: Gói chất bột màu trắng có khối lượng 44,49 gam; 15 viên nén màu hồng có khối lượng 1,46 gam; 08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,75 gam.

Kết luận giám định số: 682/KLGD ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận số ma túy thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M có tổng khối lượng là 44,49 gam loại chất Heroine và 2,21 gam loại chất Methamphetamine.

Kết quả nhận dạng người qua ảnh Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q nhận dạng được Giàng Thị C là người bán ma túy cho Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và khối lượng ma túy thu giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M; Phù hợp với lời khai những người chứng kiến việc thi hành Lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Giàng Thị C phù hợp với kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Trên cơ sở đó có đủ các căn cứ chứng minh, kết luận bị cáo Giàng Thị C phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và quan điểm luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Giàng Thị C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M mua bán, tàng trữ trái phép 44,49 gam Heroine và 2,21 gam Methamphetamine, có tổng khối lượng là 46,7 gam ma túy.

Bị cáo Giàng Thị C phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên...*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M phạm tội; Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên...*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Giàng Thị C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi bất chính, coi thường pháp luật vẫn cố ý thực hiện phạm tội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, còn là một trong những nguyên

nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo Giàng Thị C trực tiếp mua lại ma túy để bán lại cho bị cáo Nguyễn Văn V giữ vai trò độc lập trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn V là người khởi sự việc mua bán trái phép chất ma túy rồi bị cáo Nguyễn Vũ Q cùng góp tiền rồi bị cáo Bùi Đình M là người góp tiền để mua ma túy để cùng nhau sử dụng các bị cáo Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M thực hiện và giúp sức tích cực thực hiện trong việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Bùi Đình M giữ vai trò giúp sức thứ yếu trong vụ án. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Xét nhân thân các bị cáo Giàng Thị C, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Nhân thân bị cáo Giàng Thị C là phụ nữ dân tộc thiểu số khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Giàng Thị C. Nhân thân các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M đều là người có nghiện ma túy là nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn V có 01 tiền án về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy (năm 2015). Ngoài ra, bị cáo còn 02 lần bị xét xử về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (năm 2003) và Mua bán trái phép chất ma túy (năm 2012).

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Giàng Thị C, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn V đã có tiền án, đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nay lại cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo: Giàng Thị C, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q tích cực hợp tác, có nhiều lời khai giúp Cơ quan điều tra mở rộng vụ án, nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo khai ra bị cáo Giàng Thị C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Vũ Q có bố là Nguyễn Vũ L mẹ là Nguyễn Thị H là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huân chương, Bằng khen kháng chiến và Huy hiệu 55 tuổi Đảng, bị cáo Giàng Thị C có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nhân thân phụ nữ là dân tộc thiểu số, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ Q và Giàng Thị C.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng,

tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy, vai trò phạm tội của các bị cáo, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, vừa là biện pháp trừng trị, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; các bị cáo đều trực tiếp mua bán, tàng trữ và là đồng phạm trong việc thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy lớn, mang tính chất nguy hiểm cao, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội và con người. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Văn V có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo Giàng Thị C, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Giàng Thị C, Bùi Đình M có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Vũ Q có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xem xét mức hình phạt phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo Giàng Thị C còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có đủ điều kiện, khả năng thi hành không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo Giàng Thị C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M. Đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giam còn dưới 45 ngày cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án, vận dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan:

Đối với hành vi của Nguyễn Vũ Q cùng góp tiền với Nguyễn Văn V 02 lần mua bán Heroine trước ngày 23/3/2023: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Vũ Q đều khai nhận việc mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên không xác định được khối lượng ma túy đã mua bán; bị cáo Q khai góp tiền để bị cáo Nguyễn Văn V mua về với mục đích để sử dụng và đã sử dụng hết ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và cũng không có căn cứ để xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do không có kết quả xét nghiệm nồng độ ma túy trong máu và không thu giữ được các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đối với Nguyễn Vũ Q và Nguyễn Văn V không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn V và Nguyễn Vũ Q. Đối với người đàn ông ở thị xã Phú Thọ, theo bị cáo Nguyễn Văn V khai là người đã bán 01 triệu đồng Heroine cho bị cáo cùng Nguyễn Vũ Q: Quá trình điều tra, bị cáo V khai không biết gì về nhân thân lai lịch của người đàn ông đó. Ngoài lời khai của

bị cáo ra không có chứng cứ nào khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có tài liệu, chứng cứ để tiếp tục điều tra làm rõ người bán ma túy cho V.

Đối với việc Nguyễn Văn V cùng Nguyễn Vũ Q sử dụng ma túy tại nhà ở của bị cáo Giàng Thị C, do bị cáo C không biết và khi V, Q sử dụng ma túy cũng không trao đổi xin phép bị cáo để được sử dụng ma túy tại nhà ở của bị cáo. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để quy kết đối với bị cáo G Thị C về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, theo bị cáo Giàng Thị C khai là người đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo C khai không biết gì về nhân thân lai lịch và cũng không có số điện thoại của người đàn ông đó. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có tài liệu, chứng cứ nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ người bán ma túy cho Giàng Thị C.

Đối với Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, trú tại: Khu , xã CM, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra, xác định H là người cho Nguyễn Văn V gửi nhờ xe ô tô ngày 23/3/2023, Nguyễn Văn V đến lấy chiếc xe ô tô cùng Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội về ma túy thì H không biết, không tham gia. Do đó Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Thị H không liên quan đến vụ án là đúng quy định.

Đối với Đặng Thị Q sinh năm 1978, trú tại: Thôn, xã MP, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ: Quá trình điều tra, xác định Q là chủ sở hữu chiếc xe máy mang biển kiểm soát 19E1-253.50 mà Nguyễn Văn V đã sử dụng đi đến nhà Nguyễn Thị H để lấy xe ô tô cùng Nguyễn Vũ Q và Bùi Đình M đi thực hiện hành vi phạm tội về ma túy vào ngày 23/3/2023. Việc Nguyễn Văn V sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội về ma túy thì Q không biết, không tham gia. Do đó Cơ quan điều tra xác định Đặng Thị Q không liên quan đến vụ án là đúng quy định.

Đối với Bùi Đình P (bố đẻ của Bùi Đình M), sinh năm 1961, trú tại: Khu , xã YK, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ: Quá trình điều tra, xác định ông P là chủ sở hữu chiếc xe máy mang biển kiểm soát 19V1-9160 mà Bùi Đình M đã sử dụng cho Nguyễn Vũ Q đến nhà Nguyễn Văn V để cùng đi thực hiện hành vi phạm tội về ma túy vào ngày 23/3/2023. Việc Bùi Đình M sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội về ma túy thì ông M không biết, không tham gia. Do đó Cơ quan điều tra xác định ông Bùi Đình P không liên quan đến vụ án là có căn cứ đúng quy định.

[9] Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Đối với 44,49 gam Heroine và 2,21 gam Methamphetamine (Sau khi trích mẫu giám định còn lại 43,21 gam Heroine và 1,25 gam Methamphetamine) được thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M, sau khi

trích mẫu giám định là chất ma túy do nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ cùng vỏ gói ban đầu, được thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra được xác định là Heroine và Methamphetamine mà bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M đã góp tiền mua được của Giàng Thị C để mang về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc thu giữ của Bùi Đình M, 01 chiếc thu giữ của Nguyễn Văn V, 01 chiếc thu giữ của Nguyễn Vũ Q, 01 chiếc thu giữ của Giàng Thị C. Xét thấy là phương tiện liên lạc các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, màu sơn vàng, BKS: 19A-185.03, cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027490 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/3/2018 cho chủ xe là Nguyễn Văn N địa chỉ Khu, HL, Việt Trì, Phú Thọ; Giấy chứng nhận kiểm định số 3047476 do Trung tâm đăng kiểm Phú Hưng cấp ngày 03/11/2022 cho xe ô tô biển kiểm soát 19A-185.03, thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn V. Kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có đủ căn cứ xác định hiện tại chiếc xe ô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn V. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số 250133012793 mang tên Bùi Đình M do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/12/2019 thu giữ khi bắt quả tang Bùi Đình M và 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng. Xét đây là giấy tờ tùy thân và tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Đình M.

Đối với chiếc túi vải màu đen có hoa văn, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng cũ (*thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị C*). Xét đây là đồ vật thuộc quyền sở hữu của bị cáo C, bị cáo sử dụng để đựng tiền được hưởng lợi, cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.200.000 đồng (*thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn V*); số tiền 300.000 đồng (*thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Vũ Q*); số tiền 250.000 đồng (*thu giữ khi bắt quả tang Bùi Đình M*): Kết quả điều tra xác định là tiền do các bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị C: Kết quả điều tra xác định là tiền bị cáo do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 700.000 đồng chênh lệch do phạm tội mà có của bị cáo Giàng Thị C, bị cáo đã chi tiêu cá nhân, cơ quan điều tra không thu giữ được

nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền này đối với bị cáo Ch.

Đối với tài sản, đồ vật có liên quan:

Đối với chiếc xe máy mà Bùi Đình M đã sử dụng chở Nguyễn Vũ Q đến nhà Nguyễn Văn V, sau đó đi đến gửi tại nhà ở của Nguyễn Thị H (Cháu gái của V) để cùng đi xe ô tô của V lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La mua ma túy vào ngày 23/3/2023: Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy có nhãn hiệu Suzuki Smash, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 19V1-9160, thuộc quyền quản lý, sở hữu của ông Bùi Đình P (Bố đẻ của bị cáo M), sinh năm 1961, trú tại: K, xã YK, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Việc Bùi Đình M sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội về ma túy vào ngày 23/3/2023 thì ông P không biết, không tham gia. Tiến hành tra cứu vật chứng, kết quả xác định chiếc xe máy trên không là vật chứng trong vụ án nào. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao chiếc xe máy trên cho ông Bùi Đình P có trách nhiệm quản lý, bảo quản.

Đối với chiếc xe máy mà Nguyễn Văn V đã sử dụng đi đến nhà Nguyễn Thị H để lấy xe ô tô của V cùng Nguyễn Vũ Q và Bùi Đình M lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La mua ma túy vào ngày 23/3/2023: Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy có nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, mang biển kiểm soát 19E1-253.50, thuộc quyền quản lý, sở hữu của Đặng Thị Q, sinh năm 1978, trú tại: Thôn , xã MP, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Chị gái vợ cũ của bị can Nguyễn Văn V tên là Đặng Thị Ngọc Á). Do Nguyễn Văn V đi chấp hành xong án phạt tù về không có xe máy để làm phương tiện đi lại, nên khoảng tháng 11/2022 Q đã cho V mượn chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại hằng ngày. Việc Nguyễn Văn V sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội về ma túy vào ngày 23/3/2023 thì Q không biết, không tham gia. Tiến hành tra cứu vật chứng, kết quả xác định chiếc xe máy trên không là vật chứng trong vụ án nào. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao chiếc xe máy trên cho Đặng Thị Q có trách nhiệm quản lý, bảo quản.

[10] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Quang V, Bùi Đình M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng Thị C là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, vận dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251, Điều 249 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị C (tên gọi khác: Giàng Thị S) phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị C (tên gọi khác: Giàng Thị S) 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (là ngày 24/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Thị C (tên gọi khác: Giàng Thị S) được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2.2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (là ngày 24/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn V được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2.3. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Q 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (là ngày 24/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Vũ Q được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2.4. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Đình M 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (là ngày 24/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đình M được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)* như sau:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 44,49 gam Heroine và 2,21 gam Methamphetamine + Phong bì niêm phong ban đầu + Vỏ gói ban đầu được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì do Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

- Que thử ma túy của Nguyễn Văn V được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì có viền xanh đỏ còn nguyên niêm phong.

- Que thử ma túy của Nguyễn Vũ Q được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì có viền xanh đỏ còn nguyên niêm phong.

- Que thử ma túy của Bùi Đình M được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì có viền xanh đỏ còn nguyên niêm phong.

- Que thử thai của Giàng Thị C được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ còn nguyên niêm phong.

- 01 (một) chiếc túi vải màu đen có hoa văn xanh đỏ hồng, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng cũ *(thu giữ của Giàng Thị C)*.

3.2. Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu loại IPHONE 6S Plus, loại màn hình cảm ứng có nhiều vết xước, vỏ màu vàng, qua sử dụng; kèm 01 sim điện thoại *(thu giữ của Nguyễn Văn V)*;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208, vỏ màu xanh, loại bàn phím, qua sử dụng; kèm 01 sim điện thoại *(thu giữ của Nguyễn Vũ Q)*.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, vỏ màn hình góc phải vỡ một phần nhỏ, qua sử dụng; bên trong gắn 01 sim điện thoại *(thu giữ của Bùi Đình M)*.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, số SERI 1 (Imei 1): 357723107994663, SERI 2 (Imei 2): 357723107994671, gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0817.538.166, đã qua sử dụng *(thu giữ của Giàng Thị C)*.

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING (loại xe con), màu sơn vàng, biển kiểm soát: 19A-185.03, không kiểm tra được số khung và số máy (do xe đã niêm phong, các cánh cửa đã khóa), phần vỏ phía dưới đầu xe bị bung, tay mở cánh cửa trước bên phải xe bị gãy, xe đã qua sử dụng; kèm 01 chìa khóa xe + 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027490 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/3/2018 cho chủ xe là Nguyễn Văn N, địa chỉ Khu HL, Việt Trì,

Phú Thọ + 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 3047476 do Trung tâm đăng kiểm Phú Hưng cấp ngày 03/11/2022 cho xe ô tô kiểm soát 19A-185.03 (thu giữ của Nguyễn Văn V).

3.3. Đối với số tiền 10.050.000 đồng (Mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong một chiếc phong bì do Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La phát hành (khoản 16 Biên bản giao nhận vật chứng) còn nguyên niêm phong, tuyên xử lý như sau:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Giàng Thị C.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ Q số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đình M số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.4. Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Giàng Thị C là tiền do phạm tội mà có đã tiêu.

3.5. Trả lại cho bị cáo Bùi Đình M 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 250133012793 mang tên Bùi Đình M do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/12/2019. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh đen, loại bàn phím, số IMEI: 358044844423927, đã qua sử dụng; bên trong gắn 02 sim điện thoại (thu giữ của Bùi Đình M).

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Giàng Thị C được miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Giàng Thị C (tên gọi khác: Giàng Thị S), Nguyễn Văn V, Nguyễn Vũ Q, Bùi Đình M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long